

Bản án số: **119/2021/HS-ST**

Ngày: 08 - 6 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH KHÁNH HÒA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trọng Rực

*Các Hội thẩm nhân dân:*

. Bà Võ Thị Bồi.

. Bà Nguyễn Thị Lý.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Thị Thu- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Thiết- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 140/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2021/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Ngọc V** (tên gọi khác: Đ)- sinh năm 1994 tại Khánh Hòa; ĐKKHKT: Thôn Đ 1, xã ĐĐ, huyện DK, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở hiện nay: NC 1, thôn TT, xã VT, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc C (chết) và bà Nguyễn Thị G, vợ là Trương Ngọc A- sinh năm 1990 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2014; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 152/2012/HSST ngày 16/7/2012 của Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 02 năm nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm 04 tháng 16 ngày về tội “Cướp giật tài sản”; Bản án số 131b/2015/HSPT ngày 21/9/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp với hình phạt của Bản án số 152/2012/HSST ngày 16/7/2012 của Tòa án nhân dân thành phố N, buộc Nguyễn Ngọc V phải chấp hành hình phạt chung cho 02 bản án là 04 năm tù. Chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của bản án ngày 09/02/2018; Bản án số 36/2020/HSST ngày 14/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện DK, tỉnh Khánh Hòa xử phạt Nguyễn Ngọc V 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/8/2020. Có mặt.

2. **Trương Ngọc A**- sinh năm 1990 tại Khánh Hòa; ĐKKHKT: Thôn Đ 1, xã ĐĐ, huyện DK, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở hiện nay: NC 1, thôn TT, xã VT, thành phố N, tỉnh

Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Anh D- sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị T- sinh năm 1969, chồng là Nguyễn Ngọc V- sinh năm 1994 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2014; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 251/2015/HSST ngày 04/12/2015 của Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm về tội “tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/8/2020. Có mặt.

- Bị hại:

+ Phạm Quang H- sinh năm 1997; địa chỉ: 35 LTT, phường LT, thành phố N, Khánh Hòa. Vắng mặt.

+ Cao Nguyên Đ- sinh năm 1977; địa chỉ: 18D1 đường 4D khu đô thị LHP 2, phường PH, thành phố N, Khánh Hòa. Vắng mặt.

+ Đỗ Thanh T- sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn TN, xã DT, huyện DK, Khánh Hòa. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Nguyễn Thiện Nh- sinh năm 1992; địa chỉ: LP, xã BL, huyện DK, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

+ Phan Ngọc Ph- sinh năm 1973; địa chỉ: TX 2, xã SC, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

+ Nguyễn Phúc Ng- sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn VG, xã SG, huyện SH, Phú Yên. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Đào Công M- sinh năm 1989; địa chỉ: 83/22/38 đường TP, phường VN, thành phố N, Khánh Hòa. Vắng mặt.

+ Lại Trọng B- sinh năm 1983; địa chỉ: Số 13 lô tái định cư 3A, phường PH, thành phố N, Khánh Hòa. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 13/8/2020, Nguyễn Ngọc V điều khiển xe máy hiệu Wave biển kiểm soát 79D1- 356.94 chở Trương Ngọc A đi trên các tuyến đường thành phố N xem ai để tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khi đến số 13 lô tái định cư 3A, phường PH, thành phố N thì V phát hiện xe máy hiệu Sirius biển kiểm soát 79D1- 654.95 của anh Đỗ Thanh T đang dựng bên cạnh nhà, không người trông giữ. Thấy vậy, A ngồi trên xe để cảnh giới còn V lén lút đi đến dùng dụng cụ phá khóa- “đoản” phá khóa xe máy trên rồi nổ máy điều khiển xe bỏ chạy, đến đoạn cầu sắt phường NH, thành phố N thì tháo biển kiểm soát 79D1- 654.95 vứt xuống sông và lấy biển kiểm soát 79Z1- 148.55 gắn vào xe máy vừa trộm cắp được để sử dụng. Đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 20/8/2020, khi V điều khiển xe máy trên đi trên đường NT, thành

phố N thì bị Tổ công tác của Đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố N phát hiện và đưa về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan công an, Nguyễn Ngọc V và Trương Ngọc A đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên. Quá trình điều tra còn xác định, V và A cùng nhau thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản khác, cụ thể:

Vụ 1. Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 29/4/2020, V điều khiển xe máy hiệu Wave biển kiểm soát 79D1- 356.94 chở A đến địa chỉ số 18D1 đường 4D khu đô thị LHP 2, phường PH, thành phố N thì phát hiện 01 xe máy hiệu Wave biển kiểm soát 79R2- 1958 của ông Cao Nguyên Đ đang dựng trước nhà không người trông giữ. Lúc này, A đứng cạnh giới còn V lén lút đi đến dùng đoản phá khóa xe máy trên rồi nổ máy bỏ chạy đến nhà đối tượng tên BT ở khu MN, phường PT, thành phố N, bán cho BT với giá 1.300.000 đồng.

Vụ 2. Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 30/4/2020, V điều khiển xe máy hiệu Wave biển kiểm soát 79D1- 356.94 chở A đến trước quán SBC, địa chỉ lô 17 đường B4 khu đô thị V, phường PH, thành phố N thì phát hiện 01 xe máy hiệu Airblade biển kiểm soát 79N2- 630.32 của anh Phạm Quang H đang dựng trước nhà không người trông giữ. Lúc này, A đến dắt xe xuống lòng đường và ngồi lên xe, còn V điều khiển xe Wave biển kiểm soát 79D1- 356.94 đến dùng chân đẩy phía sau xe Airblade vừa trộm được để A điều khiển bỏ chạy đến khu đô thị MG thì bị anh H cùng người dân phát hiện giữ được xe máy Airblade, còn V và A chạy thoát.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 340/KL-HĐĐGTS ngày 25/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự- UBND Tp.N kết luận: Xe máy Yamaha Sirius biển kiểm soát 79D1- 654.95 có giá trị 12.789.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 207/KL-HĐĐGTS ngày 08/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự- UBND Tp.N kết luận: Xe máy Honda Airblade biển kiểm soát 79N2- 630.32 có giá trị 35.322.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 212/KL-HĐĐGTS ngày 09/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự- UBND Tp.N kết luận: Xe máy Wave biển kiểm soát 79R2- 1958 có giá trị 3.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản V và A trộm cắp là 51.111.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe hiệu Sirius màu sơn đen, có số khung 3210JY240394, số máy E3X9E568496 (đã trả lại cho chủ sở hữu); 01 xe máy hiệu Wave màu sơn xanh, đen bạc, có số khung RLHJA3906HY836415, số máy JA39E0816560 (đã trả lại cho chủ sở hữu); 01 xe máy Honda Airblade biển kiểm soát 79N2- 630.32, có số khung 6328JZO19086, số máy JJF63E2380248 (đã trả cho chủ sở hữu); 01 đoản (dụng cụ phá khóa xe máy) bằng kim loại dài 10 cm; 01 bộ văm phá khóa bằng kim loại; 01 biển kiểm soát 79Z1- 148.55; 01 biển kiểm soát 79D1- 356.94; 02 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen bàn phím số; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 Prime màu đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 bị vỡ màn hình.

Bản Cáo trạng số 120/CT-VKSNT ngày 26 tháng 4 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố

N để xét xử Nguyễn Ngọc V và Trương Ngọc A về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc V, Trương Ngọc A theo tội danh, khung hình phạt như trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo, xử phạt mỗi bị cáo từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng tại phiên tòa các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận do cần tiền tiêu dùng cá nhân nên trong thời gian ngắn, Nguyễn Ngọc V và Trương Ngọc A thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố N. Cụ thể: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 29/4/2020, tại số 18D1 đường 4D khu đô thị LHP 2, phường PH, thành phố N, V và A trộm cắp 01 xe máy hiệu Wave biển kiểm soát 79R2- 1958 của ông Cao Nguyên Đ có giá trị 3.000.000đ. Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 30/4/2020, tại địa chỉ lô 17 đường B4 khu đô thị V, phường PH, thành phố N, V và A trộm cắp 01 xe máy hiệu Airblade biển kiểm soát 79N2- 630.32 của anh Phạm Quang H có giá trị 35.322.000 đồng. Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 13/8/2020, tại địa chỉ số 13 lô tái định cư 3A, phường PH, thành phố N, V và A trộm cắp 01 xe máy hiệu Sirius biển kiểm soát 79D1-654.95 của anh Đỗ Thanh T có giá trị 12.789.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Nguyễn Ngọc V và Trương Ngọc A trộm cắp là 51.111.000đ (năm mươi một triệu một trăm mười một nghìn đồng). Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, biên bản làm việc, vật chứng thu giữ được và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Như vậy, bản Cáo trạng số 120/CT-VKSNT ngày 26 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa truy tố Nguyễn Ngọc V, Trương Ngọc A về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất ổn định trật tự xã hội ở địa phương. Trong thời gian ngắn các bị cáo thực hiện 03 vụ trộm cắp lấy tiền sinh sống và mua ma túy sử dụng, tài sản trộm cắp mỗi vụ có giá

trị lớn, do đó cần áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên đối với các bị cáo. Về nhân thân: Bản án số 152/2012/HSST ngày 16/7/2012 của Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt Nguyễn Ngọc V 02 năm nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm 04 tháng 16 ngày về tội “Cướp giật tài sản”; Bản án số 131b/2015/HSPT ngày 21/9/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp với hình phạt của Bản án số 152/2012/HSST ngày 16/7/2012 của Tòa án nhân dân thành phố N, buộc Nguyễn Ngọc V phải chấp hành hình phạt chung cho 02 bản án là 04 năm tù, chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của bản án ngày 09/02/2018; Bản án số 36/2020/HSST ngày 14/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện DK, tỉnh Khánh Hòa xử phạt Nguyễn Ngọc V 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bản án số 251/2015/HSST ngày 04/12/2015 của Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt Trương Ngọc A 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm về tội “tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thể hiện các bị cáo có nhân thân xấu. Về vai trò, trách nhiệm của từng bị cáo, nhận thấy: Nguyễn Ngọc V là người chủ động rủ Trương Ngọc A đi trộm cắp tài sản và là người trực tiếp thực hiện 02 vụ trộm cắp. Trương Ngọc A tích cực tham gia, trực tiếp thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản. Bị cáo V thực hiện rất nhiều vụ chiếm đoạt tài sản, thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Về hình phạt, bị cáo V phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo A. Tại Bản án số 36/2020/HSST ngày 14/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện DK, tỉnh Khánh Hòa xử phạt Nguyễn Ngọc V 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, do vậy cần phải tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Ngọc V phải chấp hành hình phạt chung theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, tích cực cải tạo, sớm trở thành công dân tốt.

[4] Đối với đối tượng tên BT, người đã mua xe máy hiệu Wave biển kiểm soát 79R2- 1958 do các bị cáo trộm cắp bán. Qua xác minh, BT có tên là Trịnh Quốc H, hiện không có mặt tại địa phương. Do đó kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N tiếp tục xác minh làm rõ, nếu có căn cứ sẽ xử lý.

[5] Đối với xe máy hiệu Wave màu xanh, có số khung RLHJA3906HY836415, số máy JA39E0816560 mà Nguyễn Ngọc V giao nộp cho Cơ quan công an, qua xác minh nguồn gốc của xe này xác định chủ sở hữu là anh Nguyễn Phúc Ng (địa chỉ: Thôn VG, xã SG, huyện SH, Phú Yên), anh Ng báo mất xe vào tháng 3/2020 tại đường LHP, phường PH, thành phố N, anh Ng đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì thêm nên không xét. Nguyễn Ngọc V khai nhận V có được chiếc xe này là do V mua của đối tượng không rõ nhân thân lai lịch với giá tiền 2.000.000đ vào khoảng tháng 3/2020, V tự nguyện giao nộp xe, tại phiên tòa V không có ý kiến gì về chiếc xe đã giao nộp này.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo trộm cắp của anh Phạm Quang H 01 xe máy hiệu Airblade biển kiểm soát 79N2- 630.32; trộm cắp 01 xe máy hiệu Sirius biển kiểm soát 79D1-654.95 của anh Đỗ Thanh T. Tại phiên tòa anh H, anh T vắng mặt nhưng có lời khai đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì nên Tòa không xét.

Các bị cáo trộm cắp của ông Cao Nguyên Đ 01 xe máy hiệu Wave biển kiểm soát 79R2- 1958, tại phiên tòa ông Đ vắng mặt nhưng có lời khai yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý bồi thường cho ông Đ 3.000.000đ (giá trị xe theo Hội đồng định giá xác định). Do vậy buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc V, Trương Ngọc A phải liên đới bồi thường cho ông Cao Nguyên Đ số tiền 3.000.000đ, cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường cho ông Đ 1.500.000đ.

[7] Về vật chứng vụ án:

- Đối với biển kiểm soát 79D1- 356.94, qua xác minh biển kiểm soát này do anh Nguyễn Thiện Nh là chủ sở hữu, hiện anh Nh không có mặt tại địa phương; Biển kiểm soát 79Z1- 148.55, qua xác minh của ông Phan Ngọc Ph là chủ sở hữu xe Sirius gắn biển kiểm soát 79Z1- 148.55, ông Ph có lời khai bị mất xe vào ngày 15/10/2019, hiện chưa xác định được vụ trộm cắp xe máy này. Nên giao cho Công an thành phố N để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật hai biển kiểm soát nói trên.

- 01 đoạn kim loại dài 10 cm và 01 bộ van phá khóa bằng kim loại. Đây là những vật các bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia bàn phím số- là tài sản của bị cáo V giao nộp, tại phiên tòa bị cáo V xác định điện thoại này không còn giá trị và không yêu cầu nhận lại; 01 điện thoại di động hiệu Nokia bàn phím số, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 Prime màu đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 bị vỡ màn hình- là tài sản của bị cáo A giao nộp, tại phiên tòa bị cáo A xác định các điện thoại này đã cũ, không còn giá trị và không yêu cầu nhận lại. Do vậy tịch thu tiêu hủy các điện thoại này.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 56 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc V (tên gọi khác: Đ).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc V 03 (ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp với hình phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù tại Bản án số 36/2020/HSST ngày 14/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện DK, tỉnh Khánh Hòa, buộc bị cáo Nguyễn

Ngọc V phải chấp hành hình phạt chung là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 20/8/2020.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trương Ngọc A.

Xử phạt bị cáo Trương Ngọc A 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 20/8/2020.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự, buộc:

Bị cáo Nguyễn Ngọc V bồi thường cho ông Cao Nguyên Đ 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng).

Bị cáo Trương Ngọc A bồi thường cho ông Cao Nguyên Đ 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng).

*Quy định:* Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành án khoản tiền trên thì người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

+ Không xét bồi thường thiệt hại về tài sản giữa các bị cáo đối với các bị hại Phạm Quang H, Đỗ Thanh T.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

+ Giao cho Công an thành phố N tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật: 01 biển kiểm soát 79D1- 356.94 và 01 biển kiểm soát 79Z1- 148.55.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn (dụng cụ phá khóa) bằng kim loại dài 10 cm; 01 bộ van phá khóa bằng kim loại; 02 điện thoại di động hiệu Nokia bàn phím số; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 Prime màu đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 bị vỡ màn hình.

*(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố N và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N ngày 18 tháng 5 năm 2021).*

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Các bị cáo Nguyễn Ngọc V, Trương Ngọc A mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

- Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N điều tra, xác minh, làm rõ đối tượng BT có tên đầy đủ là Trịnh Quốc H (sinh năm 1990, hộ khẩu thường trú: 24 QT, phường PT, thành phố N) có hay không thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

- Quyền kháng cáo của các bị cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án, quyền kháng cáo của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- . Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- . Viện kiểm sát nhân dân Tp.N;
- . Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- . Công an Tp.N; Cơ quan thi hành án hình sự;
- . Sở Tư pháp Khánh Hòa; Thi hành án dân sự Tp.N;
- . Các bị cáo, đương sự;
- . Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Trọng Rực**